

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2012/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc kiện toàn tổ chức và chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông viên xã,  
khuyến nông viên xóm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XV KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 1391 /TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kiện toàn tổ chức và chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông viên xã, khuyến nông viên xóm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc và ý kiến của các đại biểu tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí kiện toàn tổ chức và chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông viên xã, khuyến nông viên xóm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng với những nội dung chính như sau:

**I. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

**1. Tổ chức khuyến nông viên xã**

a) Số lượng khuyến nông viên

Mỗi xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có sản xuất nông, lâm nghiệp được hợp đồng với một khuyến nông viên.

b) Tiêu chuẩn lựa chọn khuyến nông viên xã

Trình độ từ trung cấp trở lên thuộc các ngành: Khuyến nông, Nông học, Chăn nuôi - thú y, Thủy sản, Lâm nghiệp, Phát triển nông thôn hoặc có chứng chỉ học nghề nông, lâm nghiệp với thời gian đào tạo tối thiểu 2 năm.

c) Thủ tục tuyển chọn

Khuyến nông viên xã do Ủy ban nhân dân xã tuyển chọn, trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã xét duyệt, quyết định và báo cáo danh sách cho Sở Nội vụ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng dài hạn với khuyến nông viên và chịu trách nhiệm quản lý chi trả phụ cấp cho khuyến nông viên theo kết quả công việc.

d) Cơ quan quản lý chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ

Trung tâm khuyến nông huyện.

**2. Khuyến nông viên xóm, tổ dân phố**

a) Tại các xóm, tổ dân phố (sau đây gọi chung là xóm): Có khuyến nông viên xóm với số lượng mỗi xóm một người.

b) Tiêu chuẩn lựa chọn, trình tự thủ tục tuyển dụng khuyến nông viên xóm

- Có trình độ văn hoá từ lớp 6/12 trở lên, đối với xóm không có người đạt tiêu chuẩn về văn hóa cần chọn người đọc thông, viết thạo;

- Có kinh nghiệm sản xuất nông lâm nghiệp, ưu tiên tuyển chọn người thành thạo việc tiêm phòng gia súc, gia cầm, đã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chăn nuôi thú y, trồng trọt, lâm nghiệp... do Chi cục Thú y, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc các kênh đào tạo khác tổ chức.

c) Thủ tục tuyển chọn: Khuyến nông viên xóm do trưởng xóm phối hợp với Bí thư chi bộ, trưởng các đoàn thể trong xóm giới thiệu, Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và ký hợp đồng trách nhiệm dài hạn với khuyến nông viên xóm. Ủy ban nhân dân xã báo cáo danh sách khuyến nông viên xóm lên Ủy ban nhân dân huyện, trạm khuyến nông huyện. Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm quản lý sử dụng và chi trả phụ cấp khuyến nông viên xóm theo kết quả công việc. Mỗi tháng Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao ban khuyến nông viên xóm một lần.

**II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**1. Phụ cấp cho khuyến nông viên xã**

- Khuyến nông viên xã có bằng Đại học được hưởng phụ cấp bằng 1/2 (một phần hai) hệ số lương khởi điểm của bậc đại học nhân với mức lương tối thiểu;

- Khuyến nông viên xã có bằng Trung cấp hoặc bằng nghề thời hạn đào tạo 2 năm được hưởng phụ cấp bằng 1/2 (một phần hai) hệ số lương khởi điểm của bậc trung cấp nhân với mức lương tối thiểu;

- Khi đi giao ban hàng tháng do trạm khuyến nông huyện tổ chức, khuyến nông viên xã được chi trả tiền đi về và tiền ăn theo mức quy định trong chế độ công tác phí hiện hành.

**2. Phụ cấp cho khuyến nông viên xóm**

- Qui mô xóm từ 50 hộ trở lên: Được hưởng phụ cấp theo hệ số bằng 0,4 mức lương tối thiểu;

- Qui mô xóm từ 20 - 49 hộ: Được hưởng phụ cấp theo hệ số bằng 0,3 mức lương tối thiểu;

- Qui mô xóm dưới 20 hộ và xóm đặc thù: Được hưởng phụ cấp theo hệ số bằng 0,2 mức lương tối thiểu;

- Trường hợp chức danh hoạt động không chuyên trách khác trong xóm được cử làm khuyến nông viên được hưởng 100% phụ cấp theo mức nêu trên;

- Khuyến nông viên xã, xóm được cung cấp đầy đủ giấy bút, biểu mẫu... cho hoạt động chuyên môn. Khuyến nông viên xóm được ưu tiên cử đi tham gia các lớp đào tạo nghề cho nông dân.

### **3. Nguồn kinh phí**

Phụ cấp khuyến nông xã, khuyến nông xóm và các chi phí khác do ngân sách địa phương chi trả.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 08/2006/NQ-HĐND ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án kiện toàn và ban hành chính sách hỗ trợ hệ thống khuyến nông viên xã, xóm.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XV, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Hà Ngọc Chiến**